

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐẠT CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ A - Kỳ kiểm tra: 13/01/2019

(Kèm theo Quyết định số 169...../QĐ-LTT-TTĐT ngày 23...../02...../2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM về việc cấp chứng chỉ tiếng Anh trình độ A)

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
1	AK150006	16000257	Lê Hoàng Hải Anh	13/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	5,0	Trung bình
2	AK150008	17000729	Nguyễn Tuấn Anh	18/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-LTM1	7,0	Khá
3	AK150009	16000455	Phạm Tuấn Anh	23/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	6,5	Trung bình
4	AK150012	17000318	Trương Quang Anh	18/3/2002	Hải Phòng	17T4-QTD1	5,5	Trung bình
5	AK150013	16003035	Trương Quế Anh	29/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	6,5	Trung bình
6	AK150356	17001070	Lâm Lê Tuyết Anh	12/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,5	Trung bình
7	AK150357	17000320	Lê Bá Việt Anh	22/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	7,5	Khá
8	AK150015	16000319	Đoàn Lê Ngọc Ánh	15/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	5,5	Trung bình
9	AK150016	17000482	Lê Văn Gia Bảo	12/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,5	Trung bình
10	AK150018	16000544	Nguyễn Thiên Bảo	15/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Ô1	6,0	Trung bình
11	AK150337	16000160	Trần Chí Bảo	10/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	7,0	Khá
12	AK150021	16000248	Nguyễn Thanh Bình	15/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM2	5,5	Trung bình
13	AK150188	16000790	Lê Minh Cảnh	19/06/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	5,5	Trung bình
14	AK150358	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNL1	7,0	Khá
15	AK150038	17000092	Lưu Tiến Đạt	15/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,0	Trung bình
16	AK150042	16000098	Võ Minh Đạt	26/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	5,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
17	AK150043	17000881	Đào Hữu Ngọc	Diệu	08/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,0	Trung bình
18	AK150044	16000470	Nguyễn Trung	Đoàn	31/01/2000	Quảng Ngãi	16TCN-Đ	5,0	Trung bình
19	AK150045	15003401	Hồ Minh	Đức	25/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TC-Đ	5,5	Trung bình
20	AK150336	16000454	Nguyễn Mạnh	Đức	22/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	7,0	Khá
21	AK150047	17000683	Hà Vũ	Dũng	24/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	6,0	Trung bình
22	AK150048	17000851	Hoàng Tiến	Dũng	20/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	5,0	Trung bình
23	AK150050	17004719	Phùng Ánh	Dương	02/04/2002	Long An	17T4-LTM1	5,5	Trung bình
24	AK150052	16003887	Hoàng Phước Ngọc	Duy	22/10/2000	Bình Phước	16TCN-Đ	5,0	Trung bình
25	AK150062	17001039	Phan Nguyễn Hoàng	Gia	16/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	5,0	Trung bình
26	AK150359	17001144	Nguyễn Trần Châu	Giang	22/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,0	Trung bình
27	AK150065	16003499	Nguyễn Hoàng	Hải	17/06/1999	Bến Tre	16TCN-Đ	5,0	Trung bình
28	AK150066	16003124	Nguyễn Long	Hải	11/02/2001	Bến Tre	16TCN-Đ	5,0	Trung bình
29	AK150067	17000171	Trịnh Thanh	Hải	16/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-LTM1	5,5	Trung bình
30	AK150338	15003334	Nguyễn Đức	Hải	23/04/1994	Bình Thuận	15TC-CK	6,5	Trung bình
31	AK150068	16000215	Phan Thị Bảo	Hân	01/02/2001	Quảng Ngãi	16TCN-QTD	5,0	Trung bình
32	AK150072	16003500	Lữ Tuấn	Hào	24/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16TCT-Ô1	5,0	Trung bình
33	AK150073	16003653	Nguyễn Anh	Hào	08/12/1996	Tp. Hồ Chí Minh	16TCT-Ô1	5,5	Trung bình
34	AK150074	17002750	Huỳnh Phúc	Hậu	28/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	5,0	Trung bình
35	AK150077	16001070	Trần Ngọc	Hiền	21/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-ĐT	5,0	Trung bình
36	AK150079	17004404	Bùi Chí	Hiếu	29/08/2001	Bến Tre	17T4-CCK2	5,0	Trung bình
37	AK150080	16000047	Khổng Lê Trọng	Hiếu	20/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM	5,0	Trung bình
38	AK150081	17001674	Lê	Hiếu	19/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
39	AK150082	16000007	Mai Minh Hiếu	15/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-ĐT	6,0	Trung bình
40	AK150083	16000440	Nguyễn Minh Hiếu	12/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-ĐT	5,5	Trung bình
41	AK150339	16000292	Nguyễn Trung Hiếu	24/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	6,5	Trung bình
42	AK150088	17000824	Võ Thái Hòa	07/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	6,0	Trung bình
43	AK150340	16000251	Nguyễn Quang Mạnh Hoàng	08/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	7,5	Khá
44	AK150092	17001886	Châu Tuấn Hùng	21/12/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	6,0	Trung bình
45	AK150093	16003894	Nguyễn Văn Hùng	06/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	16TC-QTM	5,5	Trung bình
46	AK150094	17001008	Phạm Võ Phương Hùng	29/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CCK2	5,0	Trung bình
47	AK150095	16000506	Trần Quốc Hưng	29/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM	5,5	Trung bình
48	AK150341	17000756	Diệp Nguyễn Hưng	06/12/2002	Long An	17T4-CNÔ3	6,5	Trung bình
49	AK150360	16003746	Trần Thị Mai Hương	26/02/2001	Hà Nội	16TCN-QTD	6,5	Trung bình
50	AK150103	16000143	Nguyễn Hoàng Gia Huy	19/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	5,5	Trung bình
51	AK150104	17003432	Nguyễn Hoàng Quốc Huy	16/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CCK2	5,0	Trung bình
52	AK150105	17000510	Nguyễn Lê Gia Huy	15/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	5,0	Trung bình
53	AK150107	17000568	Nguyễn Xuân Huy	04/05/1998	Thừa Thiên -Huế	17T2-ĐCN1	5,0	Trung bình
54	AK150111	15000780	Trần Đình Tuấn Huy	23/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-Ô1	6,0	Trung bình
55	AK150112	17000547	Trần Phương Huy	27/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	6,0	Trung bình
56	AK150113	17000521	Trần Xuân Huy	29/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	6,0	Trung bình
57	AK150114	17000777	Võ Minh Huy	25/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,0	Trung bình
58	AK150115	17000172	Võ Quốc Huy	18/4/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-LTM1	6,5	Trung bình
59	AK150116	16000316	Đoàn Thị Thanh Huyền	26/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	5,0	Trung bình
60	AK150342	15000357	Nguyễn Đức Huỳnh	09/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-Ô2	6,0	Trung bình

hak

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
61	AK150118	16001893	Đỗ Huỳnh Minh Hy	24/02/2000	Tây Ninh	16TC-Ô1	6,0	Trung bình
62	AK150361	16000239	Nguyễn Duy Kha	04/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Ô1	5,5	Trung bình
63	AK150121	16000380	Phạm Minh Khải	21/11/1999	Phú Yên	16TC-Ô1	5,0	Trung bình
64	AK150122	15001821	Nguyễn Hoàng Khang	22/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-QTM	7,0	Khá
65	AK150123	15000139	Nguyễn Phi Khang	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-Ô1	6,5	Trung bình
66	AK150125	15000381	Nguyễn Quốc Công Khanh	18/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN	8,5	Giỏi
67	AK150128	16000244	Lê Hoàng Đăng Khoa	10/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TC-QTM	7,0	Khá
68	AK150130	17000349	Trần Việt Anh Khoa	15/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	8,5	Giỏi
69	AK150132	17000692	Phang Anh Kiệt	10/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	6,0	Trung bình
70	AK150134	16000266	Võ Thúy Kiều	01/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-KTD	6,0	Trung bình
71	AK150135	16002938	Lầu Quay Kin	11/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM	7,0	Khá
72	AK150136	16000737	Phạm Hoàng Lắm	10/09/1998	Tp. Hồ Chí Minh	16TCT-Ô2	5,0	Trung bình
73	AK150137	17000070	Lê Trần Hoàng Lan	29/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,5	Trung bình
74	AK150138	17004179	Trần Thị Kim Lan	27/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,0	Trung bình
75	AK150362	17000241	Huỳnh Thị Ngọc Lan	31/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,0	Trung bình
76	AK150141	16002801	Nguyễn Hoàng Linh	28/02/1998	Long An	16TCT-Ô1	5,0	Trung bình
77	AK150343	16001779	Đặng Xuân Lộc	25/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM2	7,0	Khá
78	AK150153	17002710	Nguyễn Phi Long	05/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	5,0	Trung bình
79	AK150344	16000040	Nguyễn Ngọc Long	13/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-ĐT	8,0	Giỏi
80	AK150345	16000299	Nguyễn Thanh Long	12/04/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	7,0	Khá
81	AK150363	16000370	Cao Ngọc Long	31/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-ĐT	7,5	Khá
82	AK150162	15000010	Châu Gia Minh	20/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-LĐL	6,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
83	AK150166	17000952	Nguyễn Võ Duy Minh	23/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-LTM1	5,0	Trung bình
84	AK150167	17003948	Nhâm Gia Minh	15/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,0	Trung bình
85	AK150168	16000009	Phạm Quang Minh	18/08/1997	Đồng Nai	16TC-QTM	6,5	Trung bình
86	AK150169	16000252	Vũ Minh	30/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TC-Ô1	5,5	Trung bình
87	AK150171	16000389	Huỳnh Ngọc Mỹ	19/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	6,5	Trung bình
88	AK150173	16000193	Trần Quang Mỹ	02/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	7,0	Khá
89	AK150174	16000566	Đào Sơn Nam	14/10/1999	Tp. Hồ Chí Minh	16TC-Ô1	6,0	Trung bình
90	AK150175	17000049	Lê Văn Hoàng Nam	20/01/2002	Nghệ An	17T4-ĐCN2	6,0	Trung bình
91	AK150178	16000268	Nguyễn Lê Trọng Nghĩa	28/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM	5,0	Trung bình
92	AK150346	17004169	Phạm Quang Nghĩa	06/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	7,0	Khá
93	AK150365	17000010	Tạ Trọng Nghĩa	9/3/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	17T4-QTD1	7,5	Khá
94	AK150187	17000505	Lý Hoàng Nhân	01/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,5	Trung bình
95	AK150189	16000283	Nguyễn Trần Quang Nhật	15/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	6,5	Trung bình
96	AK150190	17000142	Nguyễn Đặng Thảo Nhi	08/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,5	Trung bình
97	AK150192	17000303	Phan Trần Khả Như	12/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	7,0	Khá
98	AK150366	17000882	Lê Thị Quỳnh Như	18/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,5	Trung bình
99	AK150193	16000071	Nguyễn Thị Phi Nhung	23/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	6,5	Trung bình
100	AK150194	17000052	Nguyễn Trung Nhựt	24/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	5,5	Trung bình
101	AK150195	17000571	Trần Nguyễn Ga Ni	11/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,0	Trung bình
102	AK150198	17001256	Nguyễn Tấn Phát	02/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,0	Trung bình
103	AK150203	17001253	Lê Chiêu Phong	07/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	5,0	Trung bình
104	AK150204	16000614	Lữ Hoài Phong	04/09/2000	Bến Tre	16TCN-Đ	5,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
105	AK150205	17000725	Võ Thanh Phong	05/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	5,0	Trung bình
106	AK150206	17000658	Lê Nguyễn Hữu Phú	17/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,5	Trung bình
107	AK150208	16000106	Nguyễn Xuân Phú	22/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	7,0	Khá
108	AK150209	17000615	Nguyễn Xuân Phú	17/08/2002	Quảng Bình	17T4-ĐCN2	5,5	Trung bình
109	AK150210	16000619	Vũ Đình Phú	19/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	6,0	Trung bình
110	AK150215	16000447	Nguyễn Lê Ái Phúc	28/08/2001	Thừa Thiên -Huế	16TCN-QTM	6,0	Trung bình
111	AK150216	15000064	Nguyễn Thiên Phúc	07/09/1999	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-QTM1	6,5	Trung bình
112	AK150217	16000100	Phạm Hữu Phụng	31/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	5,5	Trung bình
113	AK150348	17004467	Bành Lưu Danh Phước	26/11/1997	Bình Thuận	17T2-QTM1	6,0	Trung bình
114	AK150349	17003752	Lưu Anh Phương	12/06/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-QTM1	6,0	Trung bình
115	AK150223	17003915	Đỗ Minh Quân	22/07/1997	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6,0	Trung bình
116	AK150224	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNL1	5,0	Trung bình
117	AK150225	16000512	Trần Anh Quân	30/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	5,5	Trung bình
118	AK150226	17001178	Trần Khải Quân	13/10/1996	Phú Yên	17T2-QTM1	6,0	Trung bình
119	AK150367	16000385	Đỗ Võ Thành Quân	21/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Ô1	6,0	Trung bình
120	AK150227	15000797	Lê Quang	17/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-LĐL	7,0	Khá
121	AK150230	16000113	Trần Văn Quý	01/01/2001	Hải Dương	16TCN-LĐL1	5,0	Trung bình
122	AK150232	17000558	Nguyễn Lê Châu Sang	04/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN2	6,0	Trung bình
123	AK150238	16000054	Nguyễn Thanh Sơn	05/10/2001	Bến Tre	16TCN-QTM1	5,0	Trung bình
124	AK150350	16000189	Hoàng Sơn	13/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	6,0	Trung bình
125	AK150351	16002525	Trần Thái Sơn	07/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM2	6,0	Trung bình
126	AK150242	16000581	Nguyễn Cao Đức Tài	03/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM2	6,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
127	AK150244	16002666	Tăng Phước Tài	05/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	5,5	Trung bình
128	AK150245	17000304	Trần Thế Tài	20/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	5,5	Trung bình
129	AK150246	16000124	Nguyễn Hoàng Tâm	11/03/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	5,5	Trung bình
130	AK150368	17000395	Bùi Thành Tâm	09/06/2002	Nghệ An	17T4-ĐCN2	6,5	Trung bình
131	AK150248	16000656	Hồ Lê Kim Tân	23/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	6,0	Trung bình
132	AK150250	15000815	Nguyễn Minh Thái	18/01/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	15TCN-Ô1	7,0	Khá
133	AK150251	16000061	Võ Xuân Thái	26/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-ĐT	6,5	Trung bình
134	AK150253	16000287	Nguyễn Thị Hồng Thắm	07/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	7,0	Khá
135	AK150254	17002014	Churóng Thiết Thắng	29/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CCK2	5,5	Trung bình
136	AK150255	17000162	Trần Minh Thắng	28/6/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,5	Trung bình
137	AK150256	17001456	Lê Hữu Thảo Thanh	16/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	6,0	Trung bình
138	AK150352	16000564	Vũ Minh Thanh	12/02/2001	Đồng Nai	16TCN-ĐT	5,5	Trung bình
139	AK150257	17000405	Nguyễn Minh Thành	17/1/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	6,5	Trung bình
140	AK150258	17004660	Võ Duy Thành	28/05/2000	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CCK2	5,5	Trung bình
141	AK150259	16000272	Nguyễn Diệu Thảo	20/06/2001	Hà Nội	16TCN-QTD	8,5	Giỏi
142	AK150260	16001756	Hồ Hoàng Đăng Thi	26/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	8,0	Giỏi
143	AK150369	16001500	Ngọc Long Thiên	12/10/2001	Bắc Giang	16TCN-LĐL1	5,0	Trung bình
144	AK150265	16000601	Phan Đăng Thịnh	18/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	5,0	Trung bình
145	AK150266	17000515	Dương Phạm Minh Thông	04/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,0	Trung bình
146	AK150267	16000067	Lê Minh Thông	12/09/2001	Cần Thơ	16TCN-ĐT	5,0	Trung bình
147	AK150270	17000248	Nguyễn Hoàng Anh Thư	10/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	5,5	Trung bình
148	AK150271	17000397	Nguyễn Thị Anh Thư	12/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	6,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
149	AK150272	17003264	Nguyễn Thành Thuận	06/01/2002	Tiền Giang	17T4-QTD1	6,5	Trung bình
150	AK150273	17001341	Nguyễn Hoàng Hoài Thương	02/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	7,5	Khá
151	AK150276	16003629	Nguyễn Ngọc Thanh Thủy	07/07/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	5,5	Trung bình
152	AK150277	16000044	Tổng Thị Thanh Thủy	15/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	5,0	Trung bình
153	AK150282	17000204	Lê Trung Tính	30/8/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-LTM1	5,0	Trung bình
154	AK150283	16000219	Nguyễn Văn Toàn	30/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	5,0	Trung bình
155	AK150284	16000401	Bùi Thị Trâm	08/01/2001	Đắk Lắk	16TCN-KTD	6,5	Trung bình
156	AK150285	15003430	Mạch Ngọc Minh Trâm	21/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-KTD	5,5	Trung bình
157	AK150286	16000369	Phạm Ngọc Bích Trâm	10/07/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTD	7,0	Khá
158	AK150353		Lê Ngọc Trân	09/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	15TCN-QTM	5,0	Trung bình
159	AK150287	17000188	Nguyễn Thị Ngọc Trang	08/10/2002	Nghệ An	17T4-KTD1	6,5	Trung bình
160	AK150288	17000845	Nguyễn Thiên Trang	05/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	6,5	Trung bình
161	AK150291	16000017	Đỗ Minh Trung	19/08/2001	Bến Tre	16TCN-LĐL1	5,0	Trung bình
162	AK150295	16000241	Hoàng Anh Trường	01/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TC-Ô1	7,5	Khá
163	AK150297	17003905	Lê Vũ Trường	17/04/2000	Tiền Giang	17T4-CCK2	5,0	Trung bình
164	AK150298	17000949	Trần Anh Trường	26/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-QTD1	5,0	Trung bình
165	AK150301	16000265	Nguyễn Anh Tú	30/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-Đ	5,0	Trung bình
166	AK150306	17001481	Lê Anh Tuấn	02/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	6,0	Trung bình
167	AK150307	17004755	Lê Anh Tuấn	08/11/1998	Tp. Hồ Chí Minh	17T2-ĐCN1	5,5	Trung bình
168	AK150310	17000033	Nguyễn Đỗ Anh Tuấn	21/2/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	5,5	Trung bình
169	AK150354	16000197	Hà Anh Tuấn	26/09/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	6,5	Trung bình
170	AK150313	16000484	Lưu Mạnh Đình Tùng	17/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-QTM1	5,0	Trung bình

TT	Số báo danh	MSHS-SV	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trung bình	Xếp loại
171	AK150317	17000638	Trịnh Hồng Vân	06/02/2002	Đồng Nai	17T4-KTD1	6,5	Trung bình
172	AK150320	17000626	Nguyễn Phúc Vinh	14/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CNÔ3	5,0	Trung bình
173	AK150322	16000630	Nguyễn Lê Phương Vũ	20/06/2000	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-LĐL1	6,5	Trung bình
174	AK150323	17000789	Phạm Văn Thanh Vũ	12/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-CCK2	6,0	Trung bình
175	AK150324	16000225	Phan Anh Vũ	25/10/2000	Đồng Nai	16TCN-ĐT	6,0	Trung bình
176	AK150325	17000847	Trần Minh Vũ	01/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	6,0	Trung bình
177	AK150330	17000225	Đỗ Hà Triệu Vy	10/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	5,0	Trung bình
178	AK150331	16003315	Đỗ Khánh Vy	05/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-KTD	6,0	Trung bình
179	AK150333	17001211	Nguyễn Thị Tường Vy	28/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	5,0	Trung bình
180	AK150334	17000110	Trần Huỳnh Hoa Thúy Vy	01/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-KTD1	6,5	Trung bình
181	AK150355	16000153	Vũ Ngọc Thụy Vy	30/06/2001	Tp. Hồ Chí Minh	16TCN-KTD	6,0	Trung bình
182	AK150335	17000134	Lư Chí Vỹ	6/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	17T4-ĐCN1	7,0	Khá

Tổng cộng: 182 thí sinh đạt

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

